TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** TỈNH BÌNH ĐỊNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Cung

Bà Lê Thị Thu Lợi

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1986

* *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1985

Đồng trú tại Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh B. (Chị T và anh P có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/5/2021, bản tự khai ngày 03/6/2021, trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Về hôn nhân: Sau một thời gian tìm hiểu, chị và anh P tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh chị được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đến UBND xã P đăng ký kết hôn vào năm 2012. Sau khi kết hôn, chị và anh P sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2016, chị T làm đơn ly hôn gửi đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn với anh P nhưng đã được Tòa hòa giải cho chị và anh P quay về sống chung. Nhưng thời gian hai năm trở lại đây, chị và anh P thường xảy ra mâu thuẫn vì vợ chồng không hợp tính nhau. Nguyên nhân là do anh P ham chơi cờ bạc, thường xuyên uống rượu về đánh đập chị nhiều lần nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Vì thương các con chị đã cố gắng chịu đựng, anh

P cũng đã hứa nhiều lần không uống rượu và không đánh chị nữa và chị cho anh P nhiều cơ hội để mong anh sớm sủa chữa khuyết điểm, nhưng anh vẫn không thay đổi. Hiện tại chị không còn tình cảm vợ chồng với anh P và không thể tiếp tục chung sống cùng anh P được nữa nên chị yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị và anh P sinh được hai con chung là Nguyễn Cảnh Thanh D, sinh ngày 01/6/2013 và Nguyễn Trường A, sinh ngày 05/01/2020. Chị T yêu cầu Tòa giải quyết cho chị được chăm sóc nuôi dưỡng con là Nguyễn Trường A và giao con là Nguyễn Cảnh Thanh D cho anh P chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/6/2021, trong các biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn, anh Nguyễn Thanh P trình bày:***

Về hôn nhân: Anh thống nhất như chị T trình bày về thời gian kết hôn và quá trình mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Vợ chồng anh đã có một thời gian sống hạnh phúc và sinh được hai con chung. Thời gian khoảng hai tháng gần đây, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, trong lúc nóng giận và có chút men rượu anh có đánh chị T mấy tát tai nên chị T tức giận rồi làm đơn ly hôn. Anh P đã nhận thấy bản thân mình sai, còn có nhiều khuyết điểm và mong muốn được chị T tha thứ và cho anh thêm cơ hội để khắc phục, sửa chữa những khuyết điểm, vì anh vẫn còn tình cảm với vợ và thương yêu các con nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung: Anh P không đồng ý ly hôn chị T nên không có yêu cầu gì về con chung. Nhưng trường hợp Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì anh đồng ý chăm sóc, nuôi dưỡng con là Nguyễn Cảnh Thanh D sinh ngày 01/6/2013 và giao con là Nguyễn Trường A sinh ngày 05/01/2020 cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng cho con: Anh P không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Anh P không yêu cầu Tòa giải quyết.

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh:**

Về thủ tục tố tụng: Từ khi nhận đơn khởi kiện cho đến khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định về trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết vụ án trong Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T ngày 04/01/2012 theo đúng quy định Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm và không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị T.

Về con chung: Chị T và anh P đều thống nhất giao con là Nguyễn Cảnh Thanh D cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và giao con là Nguyễn Trường A cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Nên áp dụng khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con của chị T và anh P.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh P đều không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí DSST: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016. Buộc chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo, Tòa xác định quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo qui định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Hiệp Vinh 2, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, nên Tòa án nhân dân huyện Vân Canh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo qui định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh P tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện T vào năm 2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do hai bên không hợp tính nhau, bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Cả hai đều thống nhất nguyên nhân là do anh P đi làm về không đưa tiền cho chị T để nuôi con và lo cho gia đình, ham chơi cờ bạc, đi uống rượu về đánh đập chị T. Có lần chị T phải làm đơn gửi đến Tòa án yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn và đã được Tòa hòa giải vợ chồng về đoàn tụ. Chị T đã cho anh P cơ hội sửa chữa khuyết điểm, hoàn thiện bản thân để cùng chung sống và chăm sóc các con, nhưng anh P vẫn tính nào tật ấy không thay đổi. Theo xác minh tại địa phương vào ngày 02/8/2021, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh P thường xuyên xảy ra, hiện tại vợ chồng không sống chung. Trong quá trình giải quyết và tại phiên Tòa, anh P không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T và có nguyện vọng muốn đoàn tụ, nhưng anh không chịu sửa sai và cũng không đưa ra bất kỳ giải pháp nào khắc phục tình trạng hôn nhân hiện nay để chị T chấp nhận về đoàn tụ với anh. Mặt khác, từ khi chị T làm đơn ly hôn lần hai đến nay mặc dù anh P vẫn đi về nhưng việc chăn gối của vợ chồng không còn nữa vì chị không còn tình cảm gì với anh P và có nguyện vọng được ly hôn. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P đã mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên căn cứ quy định tại Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[2.2]. Về yêu cầu nuôi con: Chị T và anh P đều có nguyện vọng được nuôi con. Chị T và anh P đều thống nhất giao con là Nguyễn Cảnh Thanh D sinh ngày 01/6/2013 cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con là Nguyễn Trường A sinh ngày 05/01/2020 cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy việc thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con và phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con của chị T và anh P.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh P không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị T và anh P đều không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 53, 56, khoản 2 Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu T. Chị Nguyễn Thị Thu T được ly hôn anh Nguyễn Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận về nuôi con của chị T và anh P .

2.1. Giao con chung Nguyễn Cảnh Thanh D, sinh ngày 01/6/2013 cho anh Nguyễn Thanh P (Cha đẻ) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

2.2. Giao con chung Nguyễn Trường A, sinh ngày 05/01/2020 cho chị Nguyễn Thị Thu T (Mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị Thu T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012273 ngày 28/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- UBND xã Canh Vinh;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT-TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Mai Phương